TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH** Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1997; CCCD số: 040097014787; Địa chỉ: Thôn B Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 1999; CCCD số: 042199007601; Địa chỉ: Thôn Y, xã L, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn N và chị Lê Thị Huyền T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phạm Văn N và chị Lê Thị Huyền T có 01 con chung là cháu Phạm Anh D, sinh ngày 31/03/2022. Anh Phạm Văn N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Phạm Anh D cho đến khi trưởng

thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Huyền T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn N và chị Lê Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

2.3. Về án phí: Anh Phạm Văn N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000012826758 ngày 23/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho anh Phạm Văn N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- UBND xã Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Đào